

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số 06/2017/HNGĐ-PT

Ngày 29/3/2017

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hải
- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Ông Hồ Đức Quang
- *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hạnh
- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Lê

Ngày 29 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số 11/2016/HNGĐ ngày 03/10/2016 do có kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị H đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh, theo Thông báo mở lại phiên tòa số 70/2017/TB-TA ngày 14/3/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Nam L, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn ĐP, xã KĐ, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986
Nơi ĐKKHKT: xã KĐ, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ liên hệ: Thôn T, xã NT, huyện NS, ND; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN, NỘI DUNG KHÁNG CÁO CỦA BỊ ĐƠN

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Nam L và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 18/3/2005 tại UBND xã NT, huyện NS, tỉnh ND, trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của anh L là chị H muốn vợ chồng về quê chị H để sinh sống nhưng anh L không đồng ý nên dẫn đến xung đột không hàn gắn được, xét thấy tình cảm không còn, anh Nguyễn Nam L làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Nam L1, sinh ngày 25/07/2005 hiện anh L đang chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân huyện KA đã áp dụng điểm b, khoản 2, điều 199 BLTTDS xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H; Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Xử cho anh Nguyễn Nam L được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nam L1 sinh ngày 25/07/2005 cho anh Nguyễn Nam L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2016 bị đơn chị Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân huyện KA do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản thể hiện quan điểm như đã trình bày tại đơn kháng cáo. Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa, HĐXX, thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị đơn, hủy Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện KA .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH

Ngày 05/9/2016 chị Nguyễn Thị H làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 14/8/2015 Tòa án nhân dân huyện KA. Việc kháng cáo của chị H được coi là hợp lệ vì ngày 26/8/2016 chị mới được nhận bản án.

Ngày 10/11/2016 chị H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 *“Người kháng cáo.....có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ”*Tòa án mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vắng mặt bị đơn kháng cáo theo thủ tục chung.

Về thủ tục tố tụng: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện KA thụ lý vào ngày 01/7/2015 và đưa ra xét xử ngày 14/8/2015, tuy nhiên tại các thời điểm này chị Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương. Các tài liệu, chứng cứ chị Nguyễn Thị H giao nộp tại cấp phúc thẩm gồm: Thẻ công hàm; Thẻ thông hành; Hộ chiếu đã chứng minh: Chị Nguyễn Thị H sử dụng hộ chiếu số B9679041 xuất cảnh ngày 30/12/2014 tại sân bay Tân Sơn Nhất và nhập cảnh ngày

11/08/2016 tại sân bay Nội Bài. Trong thời gian lao động tại nước ngoài chị làm việc tại Công ty PERUSAHAAN SHOO SING SND HBD, có địa chỉ: LOST1376, GM127 MUKIM SIMPANG KANAN JALAN KLANG BATUPAHAT 8300 BATU PAHAT JOHOR. Như vậy, chị Nguyễn Thị H là đương sự đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, do đó theo quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 thì thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Việc Tòa án nhân dân huyện KA thụ lý và giải quyết là sai thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện KA đã thông qua chính quyền địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị H và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị. Tuy nhiên, theo trình bày của chị H: “Chị chưa được nhận bất cứ văn bản nào của Tòa án, chỉ đến ngày 26/8/2016 chị mới được Tòa án nhân dân huyện KA giao bản án”, nhưng tại các bút lục số 10, 15; 18; 20; 24 đều thể hiện: **Bên giao: Nguyễn Hữu T; Bên nhận: Nguyễn Thị H.** Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hữu T thừa nhận **chữ ký bên mục “người nhận: Nguyễn Thị H” không phải do chị H ký.** Như vậy, sự việc đã được các bên thừa nhận nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc giả mạo chữ ký của chị Nguyễn Thị H sẽ được xử lý bằng một vụ án khác, còn đối với phạm vi vụ án Tranh chấp ly hôn này có cơ sở khẳng định: Chị Nguyễn Thị H chưa được nhận các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến giải quyết, đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của chị.

Bản án sơ thẩm còn có một số sai sót khác như tại Bút lục số 2 (Giấy chứng nhận kết hôn) thể hiện ngày đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Nam L và chị Nguyễn Thị H là ngày 18/3/2005, nhưng tại Bản án sơ thẩm lại ghi ngày 29/4/2005; Tại bút lục số 4 (Giấy khai sinh) thể hiện ngày sinh của cháu Nguyễn Nam L1 là ngày 25/7/2005 (ngày đăng ký 19/8/2010 tại UBND xã KĐ, huyện KA) và bút lục số 56 (Giấy khai sinh) lại thể hiện ngày sinh của cháu Nguyễn Nam L1: 03/6/2005 (ngày đăng ký 02/12/2009 tại UBND xã NT, huyện NS) .

Từ những sai sót như đã phân tích trên, có căn cứ nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên cần phải áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên hủy Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí LHPT

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H. Hủy bản án sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ-ST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện KA. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí : Áp dụng Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 3 Điều 30 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/12/2009 về án phí lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí LHPT. Hoàn trả cho chị 200.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0005017 ngày 12/9/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KA.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện KA;
- Chi cục THA.DS huyện KA;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hải